TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

 TRƯỜNG SƯ PHẠM **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

 **KHOA TIN HỌC**

 **-------------------**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC PHẦN CUỐI KHÓA**

**HỌC PHẦN:** CHUYÊN NGÀNH

**Đánh giá theo Chuẩn đầu ra bằng hình thức tự luận**

**--------------------------------------------**

## **I. Ma trận đề thi**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra CLO** | **Chủ đề****nội dung** | **Điểm số theo MNL** | **Số điểm cần đạt (50%)** | **Mô tả yêu cầu cơ bản** |
| CLO1.2.2.1 | ***Mức 3*** | Thành phần năng lực, mạch kiến thức, chủ đề nội dung, yêu cầu cần đạt của môn Tin học trong Chương trình GDPT 2018. | 2,0 | **1,0** | *Áp dụng kiến thức về kế hoạch, phương pháp dạy học môn Tin học.* |
| CLO2.1.4.1 | ***Mức 3*** | Các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực  | 3,0 | **1,5** | *Hình thành kỹ năng vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy phù hợp với bối cảnh và khả năng người học môn Tin học* |
| CLO4.1.2.1 | ***Mức 3*** | Lựa chọn hoạt động học, các phương tiện, kỹ thuật dạy học phù hợp bối cảnh nhà trường. | 1,0 | **0,5** | *Lựa chọn hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với bối cảnh nhà trường* |
| CLO4.2.1.1 | ***Mức 3*** | Ý tưởng, ý đồ sư phạm xây dựng các hoạt động dạy học | 2,0 | **1,0** | *Hình thành ý tưởng cho hoạt động dạy học, giáo dục môn Tin học*  |
| CLO4.2.2.1 | ***Mức 3*** | Thiết kế các hoạt động dạy học | 2,0 | **1,0** | *Thiết kế hoạt động dạy học, giáo dục môn Tin học* |
| **Tổng** | **10** | **5** |  |

**2.** **NỘI DUNG ÔN TẬP**

**2.1. Chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học 2018**

 1) Các thành phần năng lực, mạch kiến thức, chủ đề nội dung môn Tin học trong Chương trình GDPT 2018.

2) Các yêu cầu cần đạt của các thành phần năng lực Tin học đối với học sinh tiểu học hoặc trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông.

3) Các chủ đề lớn và các chủ đề con tương ứng của môn Tin học Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

4) Các chủ đề lớn và các chủ đề con tương ứng của môn Tin học Trung học cơ sở trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

5) Các chủ đề lớn và các chủ đề con tương ứng của môn Tin học Trung học phổ thông trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

**2.2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực**

1) Các phương pháp dạy học tích cực phù hợp dạy học môn Tin học Tiểu học, THCS, THPT.

2) Các kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp dạy học môn Tin học Tiểu học, THCS, THPT.

3) Lựa chọn và đề xuất một số bài dạy trong SGK Tin học Tiểu học, THCS, THPT phù hợp với việc vận dụng từng phương pháp dạy học tích cực.

**2.3. Xây dựng kế hoạch bài dạy**

1) Xác định yêu cầu cần đạt của 01 Bài học cụ thể trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Tin 2018.

2) Thiết kế 01 kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với bối cảnh nhà trường.

3) Đề xuất các phương pháp, kỹ thuật dạy học sử dụng cho từng hoạt động trong Kế hoạch bài dạy.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1] Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường, *Lý luận dạy học hiện đại*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, 2018.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học (2018)*, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới - những vấn đề chung (2018).*

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới - các môn học và hoạt động giáo dục (2018)*.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020.*

[6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7 tháng 6 năm 2021.*

[7] *Sách giáo khoa Tin học Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.*

**3. Cấu trúc đề thi**

Mỗi đề thi có 3 câu:

Câu 1: (2 điểm) Có 1 ý, đánh giá CLO1.2.2.1

Câu 2: (3 điểm) Có 1 ý; đánh giá CLO2.1.4.1

Câu 3: (5 điểm) Có 3 ý; đánh giá 3 CLO: 4.1.2.1; 4.2.1.1; 4.2.2.1

 Tổng đề thi có 5 ý. Mỗi ý tương ứng với việc đánh giá một chuẩn đầu ra học phần (5 CĐR).

**4. Lưu ý học viên**

1) Một mức năng lực của Chuẩn đầu ra được xem là đạt nếu tối thiểu 50% khối lượng công việc ứng với Mức năng lực đó được thực hiện.

2) Điểm năng lực tỷ lệ với khối lượng công việc hoàn thành của mỗi mức.

3) Chấm theo ý.

4) Điểm số của bài đánh giá = Tổng điểm số của các câu hỏi (ý).

 Vì những quy ước nêu trên nên bài thi theo thang điểm 10 và thang điểm năng lực có sự khác nhau. Một bài thi theo điểm năng lực chỉ ĐẠT khi tất cả các mức năng lực đều đạt tối thiểu 50%. Do vậy, học viên cần hoàn thành tối thiểu 50% tất cả các câu hỏi (ý) trong bài thi, tuyệt đối tránh tình trạng bỏ câu (ý) không làm, mức năng lực đó sẽ không đạt, dẫn đến bài thi KHÔNG ĐẠT VỀ MẶT NĂNG LỰC ./.

----------------------------------------------------------------------------------------

 XÁC NHẬN KHOA ĐÀO TẠO

 TS. Trần Thị Kim Oanh